

Bản án số: 104/2022/HS-ST  
Ngày: 05- 5- 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Trọng Căn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Phi Hùng.
2. Ông Nguyễn Hữu Trục.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Ngọc K, sinh ngày 13/6/1995 tại tỉnh H; nơi cư trú: Số 03/219 đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Đầu Bếp; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Bá V (Đã chết) và bà Võ Thị Khánh H (Đã chết); gia đình có 06 anh, em ruột; bị có là con thứ năm; vợ con: Chưa có.

*Quá trình nhân thân:* Nhỏ ở với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 06/12 thi nghỉ học ở nhà làm nghề trở xích xe máy cùng với anh, chị. Sau đó học và làm nghề đầu bếp cho đến ngày gây án.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 09/4/2020, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” (Theo Quyết định số: 1172/QĐ-XPVPHC), đã nộp phạt ngày 14/4/2020.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2021, chuyển tạm giam từ ngày 12/3/2021 cho đến nay tại Trại giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo có mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Chị Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn L, thị trấn P, huyện P, tỉnh H, vắng mặt.
2. Chị Đỗ Thị Kim K, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn H, xã B, thị xã H, tỉnh H, có mặt.
3. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1951; địa chỉ: Số 10 đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.
4. Ông Tống Phước H, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 69 đường M, phường Đ, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 07/3/2021, Hoàng Ngọc K gặp 01 (Một) nam thanh niên tên “H” (Không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) nhờ mua ma túy để bản thân sử dụng. “H” đồng ý thì K đưa cho “H” số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) “H” dẫn K khoảng 22 giờ cùng ngày có mặt tại kiệt 24 đường L, phường Đ (Cũ phường T), thành phố H để nhận ma túy.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, K đi taxi đến kiệt 24 đường L đứng đợi. Lúc này, có 01 (Một) nam thanh niên (không rõ họ tên nhân thân, lai lịch, địa chỉ) đi đến hỏi “Có phải bạn của H không?”, K trả lời “Phải.” thì người này ném ma túy xuống đường rồi bỏ đi. K nhặt ma túy lên rồi đi đến phòng VIP 207 quán Karaoke Quỳnh Hương, ở địa chỉ 14/24 đường L, phường Đ (Cũ phường T), thành phố H. Sau đó, K gọi điện thoại cho người yêu là Ngô Thị Mỹ L (Sinh năm 2000; trú tại: Thôn L, thị trấn P, huyện P, tỉnh H) đến để hát karaoke. Khi L đến phòng, K mời L cùng mình sử dụng ma túy vừa mua được và cùng nhau hát karaoke.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, K gọi điện thoại cho Đỗ Thị Kim K (Sinh năm 1996; trú tại Thôn H, xã B, thị xã H, tỉnh H) mời đến hát karaoke. Khi Kim K đến thì thấy K đang nằm ngủ, L từ bên ngoài đi vào phòng. Sau đó, Kim K và L hát karaoke. Trong quá trình hát, Kim K thấy trên bàn có để ma túy (Do trước đó Kim K đã sử dụng với người khác nên biết đó là ma túy) nên đã tự ý lấy sử dụng. Việc Kim K tự ý lấy ma túy sử dụng K không biết vì lúc này K đang ngủ.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày 07/3/2021 thì bị Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện, bắt quả tang. Sau khi tạm giữ Hoàng Ngọc K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

*\* Vật chứng thu giữ gồm:*

- Thu giữ trên bàn trong phòng VIP 207 quán Karaoke Quỳnh Hương 01 (một) gói ni lông màu trắng, trong gói ni lông chứa 01 (Một) gói ni lông màu trắng có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, 01 (Một) viên nén màu vàng không rõ hình dạng (Là do Hoàng Ngọc K mua mà có). Sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định.

- Thu giữ của Hoàng Ngọc K 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số Imei: 353023092712772, có gắn thẻ sim số 0782345271.

\* Tại bản kết luận giám định số 107/GĐ ngày 11/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

“1. Mảnh viên nén màu vàng gửi giám định (Nêu tại mục 1.1, phần II) có khối lượng là 0,1931g (Không thấy một chín ba một gam) là ma túy, loại MDMA.

2. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng là 0,7631g (Không thấy bảy sáu ba một gam) là ma túy, loại Ketamine”.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đang tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 0,5631g (Không thấy năm sáu ba một gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định;

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

Không hoàn lại mẫu bột được nghiền từ mảnh viên nén màu vàng vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Ngọc K đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Đối với Đỗ Thị Kim K và Ngô Thị Mỹ L không có thỏa thuận góp tiền cùng Hoàng Ngọc K mua ma túy; kết quả thử phát hiện chất ma túy xác định Kim K và Mỹ L dương tính với chất ma túy, nên Công an thành phố Huế đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Kim K và Mỹ L dương mỗi người 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên “H” và nam thanh niên bán ma túy cho Hoàng Ngọc K do không xác định được họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục xác minh, điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-HS ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc K về

tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 258 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc K phạm tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 258; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Hoàng Ngọc K từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 08/3/2021.

*\* Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (Một) gói ma túy được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Điều tra viên Trương Thanh Minh, 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ: “Hoàn mẫu vật vụ Hoàng Ngọc K, bắt ngày 07/3/2021”. Đây là chất độc hại, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, Imei 353023092712772 có gắn sim điện thoại di động số 0782345271, điện thoại này bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc K.

\* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Ngọc K phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Ngọc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 07/3/2021, tại phòng VIP 207 quán Karaoke Quỳnh Hương, ở kiệt 24 L, phường Đ (Cũ phường T), thành phố H, tỉnh H, sau khi mua được ma túy Hoàng Ngọc K gọi điện thoại cho người yêu là Ngô Thị Mỹ L đến để hát karaoke và rủ L cùng sử dụng ma túy với mình. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, K gọi điện thoại cho Đỗ Thị Kim K mời đến hát karaoke. Khi Kim K đến thì cùng L hát karaoke còn K thì nằm ngủ. Do thấy thấy trên bàn có để ma túy nên Kim K đã tự ý lấy để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh

Thừa Thiên Huế phát hiện và bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại, loại ma túy MDMA có tổng khối lượng 0,1931g (Không phải một chín ba một gam) và ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 0,7631g (Không phải bảy sáu ba một gam). Đây là số ma túy mà Hoàng Ngọc K mua, sau đó rủ Ngô Thị Mỹ L đến quán Karaoke Quỳnh Hương để hát Karaoke. Trong khi hát karaoke, bị cáo đã rủ L cùng sử dụng ma túy tại quán Karaoke cùng với mình thì bị bắt giữ; Ngô Thị Mỹ L và Đoàn Thị Kim K cũng không góp tiền cho Hoàng Ngọc K để mua ma túy về cùng sử dụng. Do đó, Hoàng Ngọc K đã có hành vi dụ dỗ, khiêu gợi sự ham muốn của Ngô Thị Mỹ L, để L cùng sử dụng ma túy với mình, nên đã phạm vào khoản 1 Điều 258 của Bộ luật Hình sự. Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Hoàng Ngọc K về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 258 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 0,1931gam ma túy loại MDMA và 0,7631gam ma túy Ketamine thu giữ trên bàn trong phòng VIP 207 quán Karaoke Quỳnh Hương, đây là số ma túy Hoàng Ngọc K đang tiếp tục sử dụng, nên không xem xét Hoàng Ngọc K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Hoàng Ngọc K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, sức khỏe của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển nòi giống, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội; bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 09/4/2020, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bởi vậy, đối với Hoàng Ngọc K cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) gói ma túy được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Điều tra viên Trương Thanh Minh, 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ: “Hoàn mẫu vật vụ Hoàng Ngọc K, bắt ngày 07/3/2021”. Đây là chất độc hại, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, Imei 353023092712772 có gắn sim điện thoại di động số 0782345271, điện thoại này bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc K.

Tất cả vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/6/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Ngọc K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 258; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc K phạm tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Hoàng Ngọc K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 08/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói ma túy được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Điều tra viên Trương Thanh Minh, 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ: “Hoàn mẫu vật vụ Hoàng Ngọc K, bắt ngày 07/3/2021”.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc K 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, Imei 353023092712772 có gắn sim điện thoại di động số 0782345271.

Tất cả vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/6/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Ngọc K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Huỳnh Trọng Cẩn**